

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG
Số 36 Đường Tây Thạnh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. HCM.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
(HỢP NHẤT)

QUÝ III CHO NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

Ngày 12 tháng 11 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ III NĂM 2010

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (đã điều chỉnh)
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		668,400,299,119	657,498,371,999
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		71,009,523,446	135,544,355,784
1. Tiền	111	V.1	70,009,523,446	135,544,355,784
2. Các khoản tương đương tiền	112		1,000,000,000	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3,544,700,000	4,304,100,000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	5,860,700,000	6,620,100,000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(2,316,000,000)	(2,316,000,000)
III. Các khoản phải thu	130		178,262,783,196	247,627,504,230
1. Phải thu của khách hàng	131	V.4	120,833,800,105	133,111,461,944
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	52,737,756,379	97,051,224,428
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138	V.6	5,467,307,005	18,240,898,151
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.7	(776,080,293)	(776,080,293)
IV. Hàng tồn kho	140		333,222,622,429	238,591,370,027
1. Hàng tồn kho	141	V.8	333,222,622,429	238,591,370,027
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		82,360,670,048	31,431,041,958
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		839,649,342	16,096,777
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		76,424,884,699	29,817,296,992
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	722
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	5,096,136,007	1,597,647,467

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ III NĂM 2010

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (đã điều chỉnh)
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1,081,239,125,339	1,048,704,871,482
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu nội bộ dài hạn	212		-	-
3. Phải thu dài hạn khác	213		-	-
4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		853,866,862,840	938,112,912,706
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	626,370,201,850	695,183,989,191
Nguyên giá	222		1,251,078,319,202	1,286,781,952,764
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(624,708,117,352)	(591,597,963,573)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	5,021,023,502	5,407,133,447
Nguyên giá	225		7,722,198,841	7,722,198,841
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(2,701,175,339)	(2,315,065,394)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	80,761,232,851	166,700,793,030
Nguyên giá	228		84,427,732,554	180,889,548,034
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3,666,499,703)	(14,188,755,004)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.14	141,714,404,637	70,820,997,038
III. Bất động sản đầu tư	240	V.13	30,458,719,833	32,693,281,529
Nguyên giá	241		32,329,743,158	34,390,743,158
Giá trị hao mòn lũy kế	242		(1,871,023,325)	(1,697,461,629)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		91,567,950,240	56,209,178,901
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	79,429,450,240	2,963,662,901
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	13,635,500,000	54,742,516,000
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		(1,497,000,000)	(1,497,000,000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		93,128,707,938	8,155,159,518
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	91,904,037,305	5,761,258,589
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.18	1,224,670,633	2,393,900,929
VI. Lợi thế thương mại	269		12,216,884,488	13,534,338,828
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1,749,639,424,458	1,706,203,243,481

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ III NĂM 2010

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (đã điều chỉnh)
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		1,157,187,726,315	1,159,141,859,514
I. Nợ ngắn hạn	310		734,782,394,364	700,021,853,970
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.19	541,174,096,622	510,217,480,609
2. Phải trả cho người bán	312	V.20	83,071,962,975	78,559,408,041
3. Người mua trả tiền trước	313	V.21	21,333,818,938	18,655,134,781
4. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	314	V.22	9,685,655,428	7,636,119,126
5. Phải trả công nhân viên	315	V.23	20,387,727,616	23,195,564,583
6. Chi phí phải trả	316		1,057,771,670	1,095,026,064
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.24	56,065,862,123	57,603,739,489
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		2,005,498,992	3,059,381,277
II. Nợ dài hạn	320		422,405,331,951	459,120,005,544
1. Phải trả dài hạn người bán	321		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	322		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	323	V.25	37,502,000,000	52,502,000,000
4. Vay và nợ dài hạn	324	V.26	367,687,865,331	388,875,689,044
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	325		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		17,197,466,620	17,742,316,500
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Các khoản doanh thu chưa thực hiện	338		18,000,000	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		574,401,668,983	509,869,308,574
I. Vốn chủ sở hữu	410		574,401,668,983	509,869,308,574
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.27	434,382,430,000	434,382,430,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.27	45,032,400,000	45,032,400,000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	V.27	-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.27	(5,939,990,000)	(5,939,990,000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	(9,942,091,930)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.27	7,328,762,135	13,552,021,329
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.27	21,087,538,365	21,503,132,595
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	277,600,000
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420	VII.2,3	72,510,528,483	11,003,806,580
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		18,050,029,160	37,192,075,393
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1,749,639,424,458	1,706,203,243,481

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ III NĂM 2010

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài			-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi			-
4. Nợ khó đòi đã xử lý			-
5. Ngoại tệ các loại:			
USD		3,212,627.92	3,159,501.43
EUR		69,290.32	925.69
Yên Nhật (¥)		1,413,245.00	12,971,686.00
Bảng Anh (£)		0.04	0.04
6. Dự toán chi phí hoạt động		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2010


Phạm Thị Thanh Thủy
Người lập biểu
Nguyễn Minh Hào
Kế toán trưởng
LEE EUN HONG
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ III NĂM 2010

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Quý III Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý III		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	509,558,321,285	272,365,175,088	1,374,070,204,023	725,418,842,388
2. Các khoản giảm trừ	03	VL1	329,748,141	1,367,789,649	2,590,021,171	5,353,042,332
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VL1	509,228,573,144	270,997,385,439	1,371,480,182,852	720,065,800,056
4. Giá vốn hàng bán	11	VL2	396,774,428,111	218,507,183,898	1,094,434,779,794	571,442,615,824
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		112,454,145,033	52,490,201,541	277,045,403,058	148,623,184,232
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL3	3,465,305,329	24,810,531,506	15,317,615,639	55,601,652,967
7. Chi phí tài chính	22	VL4	30,121,663,040	40,738,235,424	98,474,953,403	108,847,956,999
Trong đó: chi phí lãi vay	23		18,511,891,466	9,617,400,311	53,111,773,424	37,565,549,960
8. Chi phí bán hàng	24	VL5	16,734,050,968	5,466,081,312	38,367,170,810	14,971,620,729
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL6	15,717,011,787	12,712,997,862	46,192,486,044	38,621,130,570
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		53,346,724,567	18,383,418,450	109,328,408,440	41,784,128,901
11. Thu nhập khác	31	VL7	888,041,712	13,148,340,824	1,859,185,605	15,528,545,717
12. Chi phí khác	32	VL8	1,330,498,214	3,046,831,593	1,462,902,038	4,622,278,628
13. Lợi nhuận khác	40		(442,456,502)	10,101,509,231	396,283,567	10,906,267,089
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		(1,345,037,225)	562,199,507	(134,143,333)	349,822,230
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		51,559,230,840	29,047,127,188	109,590,548,674	53,040,218,220
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		7,416,294,353	4,081,073,256	14,879,272,299	7,331,689,432
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52					492,891,744
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60					
18.: Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61					
18.: Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62					
			44,142,936,487	24,966,053,932	94,711,276,375	45,215,637,044
			(31,224,164)	2,705,058,764	(752,643,783)	2,184,632,614
			44,174,160,651	22,260,995,168	95,463,920,158	43,031,004,430

[Signature]

Phạm Thị Thanh Thùy
Người lập biểu

[Signature]

Nguyễn Minh Hào
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2010

[Signature]

LEE EUN HONG
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ III NĂM 2010

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý III Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		109,590,548,674	53,040,218,220
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.10->13	40,065,285,777	40,535,004,087
- Các khoản dự phòng	03			(1,532,100,000)
- (Lãi), lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	15,122,135,112	3,489,579,857
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(8,342,605,853)	(7,476,492,122)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	53,111,773,424	37,565,549,960
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		209,547,137,134	125,621,760,002
- (Tăng), giảm các khoản phải thu	09		(84,818,242,962)	(21,050,332,457)
- (Tăng), giảm hàng tồn kho	10		(95,460,315,699)	(8,869,566,717)
- Tăng, (giảm) các khoản phải trả	11		30,084,014,877	(47,782,842,574)
- (Tăng), giảm chi phí trả trước	12		(1,044,063,479)	(4,315,470,253)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(53,111,773,424)	(37,565,549,960)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(11,011,492,887)	(516,213,386)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		223,907,257	779,402,462
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(659,081,545)	(17,140,573,129)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(6,249,910,728)	(10,839,386,012)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(42,640,402,918)	(251,246,675,076)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		8,852,243,638	14,305,848,603
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1,500,000,000)	(500,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(20,422,154,800)	(23,486,800,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		3,712,591,883	13,443,119,999
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1,002,114,659	5,310,423,790
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30		(50,995,607,538)	(242,174,082,684)

Báo cáo này phải được đọc cùng với bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ III NĂM 2010

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31			104,739,420,000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		801,105,845,135	776,289,168,254
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(787,037,269,737)	(665,699,752,595)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(1,275,596,076)	(1,496,744,104)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(21,656,811,500)	(4,527,840,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(8,863,832,178)	209,304,251,555
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(66,109,350,444)	(43,709,217,141)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	V.1	135,544,355,784	67,258,575,137
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1,574,518,106	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	71,009,523,446	23,549,357,996

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2010

Phạm Thị Thanh Thủy
Người lập biểuNguyễn Minh Hào
Kế toán trưởng

LEE EUN HONG
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ III NĂM 2010

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Quý III Năm 2010**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công quý III năm 2010 bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công, Công ty Cổ phần Thành Tân Tiến, Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Sài Gòn – Long An, Công ty Cổ phần phòng khám đa khoa Thành Công, Công ty Cổ phần Thành Quang (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, mua bán các loại bông, xơ, sợi, vải, hàng may mặc, nguyên phụ liệu, vật tư, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thuốc nhuộm.
4. **Tổng số các công ty con** : 4
5. **Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
5.1. Công ty Cổ phần Thành Tân Tiến	Lô I – 8D Đường số 13, nhóm CNI – Khu công nghiệp Tân Bình, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	60,69%	60,69%
5.2. Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Sài Gòn – Long An	Ấp Đức Hạnh, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	70,00%	70,00%
5.3. Công ty Cổ phần phòng khám đa khoa Thành Công	số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	56,63%	56,63%
5.4. Công ty Cổ phần Thành Quang	Ấp Đức Hạnh, xã Đức Lập Hạ, Huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	97,50%	97,50%

6. Danh sách các công ty liên kết:

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu</i>	<i>Quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Thành Chí	37 Đường 3/2, phường 8, TP. Vũng Tàu	47,43%	47,43%
Công ty Cổ phần Chứng Khoán Thành Công	72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TPHCM.	22,75%	22,75%

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ III NĂM 2010

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của các Công ty trong Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công sử dụng hình thức nhật ký chứng từ;

Công ty Cổ phần Thành Tân Tiến áp dụng hình thức chứng từ ghi sổ;

Công ty Slico áp dụng hình thức chứng từ ghi sổ.

Công ty Cổ phần PKĐK Thành Công áp dụng hình thức sổ nhật ký chung;

Công ty Cổ phần Thành Chí áp dụng hình thức sổ nhật ký chung;

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Thành Công áp dụng hình thức sổ nhật ký chung;

Công ty Cổ phần Thành Quang chưa đi vào hoạt động chính thức;

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Cơ sở hợp nhất

Các công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con sẽ được đưa vào báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con.

Tính đến 31 tháng 03 năm 2010 tỷ lệ sở hữu của công ty tại công ty Cổ phần Thành Chí là 47,43%, nên chuyển công ty Cổ phần Thành Chí từ công ty con sang công ty liên kết, vì vậy kể từ quý 01 năm 2010 công ty không hợp nhất báo cáo tài chính của công ty Cổ phần Thành Chí.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ III NĂM 2010

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trong tháng 07 năm 2010 công ty đã chuyển nhượng 405.000 cổ phiếu Công ty CP Thành Châu, do đó tỉ lệ sở hữu của công ty tại Công ty CP Thành Châu còn 5% nên chuyển Công ty CP Thành Châu thành khoản đầu tư dài hạn khác.

Tính đến ngày 30 tháng 09 năm 2010 công ty nắm giữ 8.191.657 cổ phiếu của Công ty CP Chứng Khoán Thành Công, tỉ lệ sở hữu chiếm 22,75 % nên chuyển khoản đầu tư vào Công ty Chứng Khoán Thành Công thành khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ III NĂM 2010

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 50
Máy móc và thiết bị	5 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 15
Tài sản cố định khác	3 – 15

7. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính được công bố tại thuyết minh số IV.6

8. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ...

Trong năm công ty chuyển quyền sử dụng đất thuê từ TSCĐ vô hình sang chi phí trả trước dài hạn theo công văn số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 4 năm.

9. Chi phí đi vay
Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (tên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân giữa quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân giữa quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

10. Chi phí phải trả
Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

11. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán mua bán trên thị trường và có giá trị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tồn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (từ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thu nhập và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

12. Hoạt động liên doanh

Lợi ích của Tập đoàn trong những hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và tài sản đồng kiểm soát được ghi nhận vào Báo cáo tài chính hợp nhất bằng cách phân bổ phần của Tập đoàn trong tài sản, công nợ, thu nhập và chi phí vào những khoản mục tương ứng.

13. Chi phí trả trước dài hạn

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí thuế đất được phân bổ dần vào chi phí kinh doanh theo thời hạn thuế đất.

14. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

15. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ III NĂM 2010

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

17. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các Công ty trong cùng Tập đoàn có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo qui định đối với từng Công ty.

- Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư – Thương mại Thành Công Công có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 5 năm tiếp theo.
- Công ty Cổ phần Thành Tân Tiến có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25%.
- Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Sài Gòn - Long An: Đối với lĩnh vực kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp và kinh doanh xử lý nước thải thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 10% trong mười lăm năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh và bằng 28% trong các năm tiếp theo. Đối với lĩnh vực kinh doanh cung cấp nước sạch thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 15% trong mười hai năm kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh và bằng 28% trong các năm tiếp theo.
- Công ty Cổ phần phòng khám đa khoa Thành Công có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ III NĂM 2010

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

19. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Việc xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối năm được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính. Cụ thể công ty thực hiện như sau:

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm trước của tiền và các khoản nợ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán (chi tiêu Chênh lệch tỷ giá hối đoái) được ghi bút toán ngược lại vào đầu quý 02 năm 2010.
- Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ dài hạn có gốc ngoại tệ được thực hiện vào cuối quý và được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tuy nhiên, nếu việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá hối đoái của các khoản nợ phải trả dài hạn làm cho kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ thì một phần chênh lệch tỷ giá được phân bổ cho năm sau để Công ty không bị lỗ nhưng khoản lỗ chênh lệch tỷ giá ghi nhận vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong năm đó. Khoản lỗ chênh lệch tỷ giá còn lại sẽ được phân bổ vào chi phí cho các năm sau với thời gian tối đa không quá 5 năm.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2009 : 17.941 VND/USD
30/09/2010 : 18.932 VND/USD

20. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ III NĂM 2010

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	411,536,067	887,199,655
Tiền gửi ngân hàng	69,597,987,379	134,357,156,129
Các khoản tương đương tiền	1,000,000,000	300,000,000
Cộng	<u>71,009,523,446</u>	<u>135,544,355,784</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	1,576,000,000	1,576,000,000
Đầu tư ngắn hạn khác	4,284,700,000	5,044,100,000
Cộng	<u>5,860,700,000</u>	<u>6,620,100,000</u>

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho đầu tư chứng khoán ngắn hạn	1,316,000,000	1,316,000,000
Dự phòng cho các khoản đầu tư ngắn hạn khác	1,000,000,000	1,000,000,000
Cộng	<u>2,316,000,000</u>	<u>2,316,000,000</u>

4. Phải thu khách hàng

Phải thu khách hàng liên quan đến:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	114,086,542,911	123,617,315,950
Công ty Cổ phần Thành Chí	-	3,491,442,300
Công ty Cổ phần Thành Tân Tiến	5,848,547,730	5,267,201,789
Công ty Cổ phần phòng khám đa khoa Thành Công	898,709,464	735,501,905
Cộng	<u>120,833,800,105</u>	<u>133,111,461,944</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ III NĂM 2010

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Trả trước người bán**

Trả trước người bán liên quan đến:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	51,228,917,592	32,222,420,786
Công ty Cổ phần Thành Chí	-	973,055,650
Công ty Cổ phần Thành Tân Tiến	452,543,787	1,248,959,836
Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Sài Gòn – Long An	1,053,375,000	62,457,668,156
Công ty Cổ phần phòng khám đa khoa Thành Công	2,920,000	149,120,000
Cộng	<u>52,737,756,379</u>	<u>97,051,224,428</u>

6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Đức Hòa	337,112,200	-
Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công chờ hoàn tất thủ tục pháp lý		6,900,000,000
Dự án Bigbear	16,590,499	
Các khoản chuyển nhượng bất động sản	-	6,012,000,000
Phải thu cơ quan bảo hiểm xã hội	583,381,888	1,246,276,930
Phải thu khác	4,530,222,418	4,082,621,221
Cộng	<u>5,467,307,005</u>	<u>18,240,898,151</u>

7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi

Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ III NĂM 2010

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**8. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi đường	-	486,255,208
Nguyên liệu, vật liệu	156,717,513,966	118,238,440,361
Công cụ, dụng cụ	97,516,103	137,908,905
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	80,849,340,042	66,287,149,926
Thành phẩm	90,835,512,534	51,613,695,389
Hàng hóa	745,686,215	1,016,492,573
Hàng gửi đi bán	3,977,053,569	811,427,665
Cộng	333,222,622,429	238,591,370,027

9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	2,680,977,997	1,438,613,808
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2,341,870,158	92,033,659
Tài sản thiếu chờ xử lý	73,287,852	67,000,000
Cộng	5,096,136,007	1,597,647,467

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ III NĂM 2010

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	284,222,101,501	825,960,016,435	18,473,968,737	12,205,030,407	145,920,835,684	1,286,781,952,764
Tăng trong năm	-	1,349,091,251	1,425,127,387	77,563,909	2,659,100,499	5,510,883,046
Mua sắm mới		1,349,091,251	1,425,127,387	77,563,909	2,659,100,499	5,510,883,046
Giảm trong năm	(37,956,596,691)	(1,878,346,760)	(1,379,573,157)	-	-	(41,214,516,608)
Thanh lý, nhượng bán		(1,878,346,760)	(1,379,573,157)			(3,257,919,917)
Giảm khác	(37,956,596,691)					(37,956,596,691)
Số cuối kỳ	246,265,504,810	825,430,760,926	18,519,522,967	12,282,594,316	148,579,936,183	1,251,078,319,202
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	75,671,949,603	411,039,046,740	7,363,457,168	6,933,001,747	90,590,508,315	591,597,963,573
Tăng trong năm	4,051,499,625	27,372,372,424	1,019,126,480	896,542,606	4,984,939,539	38,324,480,674
Khấu hao trong năm	4,051,499,625	27,372,372,424	1,019,126,480	896,542,606	4,984,939,539	38,324,480,674
Giảm trong năm	(1,499,181,909)	(1,648,719,778)	(2,035,439,008)	(30,986,200)	-	(5,214,326,895)
Thanh lý, nhượng bán		(1,344,256,093)	(1,056,254,714)			(2,400,510,807)
Giảm khác	(1,499,181,909)	(304,463,685)	(979,184,294)	(30,986,200)		(2,813,816,088)
Số cuối kỳ	78,224,267,319	436,762,699,386	6,347,144,640	7,798,558,153	95,575,447,854	624,708,117,352
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	208,550,151,898	414,920,969,695	11,110,511,569	5,272,028,660	55,330,327,369	695,183,989,191
Số cuối kỳ	168,041,237,491	388,668,061,540	12,172,378,327	4,484,036,163	53,004,488,329	626,370,201,850

Ghi chú : phần giảm khác là do công ty loại bỏ phần tài sản của Công ty CP Thành Chí đã ghi nhận tại số dư đầu năm

11. Tài sản cố định thuê tài chính

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	7,722,198,841	2,315,065,394	5,407,133,447
Khấu hao trong năm		386,109,945	-
Số cuối kỳ	7,722,198,841	2,701,175,339	5,021,023,502

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ III NĂM 2010

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Bảng sáng chế	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	180,387,713,217	344,666,000	157,168,817	180,889,548,034
Tăng trong năm		576,484,200	1,501,689,750	2,078,173,950
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(97,312,151,729)			(97,312,151,729)
Giảm khác	(1,227,837,701)			(1,227,837,701)
Số cuối kỳ	81,847,723,787	921,150,200	1,658,858,567	84,427,732,554
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	13,994,767,848	59,738,806	134,248,350	14,188,755,004
Khấu hao trong năm	939,555,824	93,516,356	148,061,282	1,181,133,462
Giảm trong năm	(11,357,211,799)			(11,357,211,799)
Giảm khác	(346,176,964)			(346,176,964)
Số cuối kỳ	3,230,934,909	153,255,162	282,309,632	3,666,499,703
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	166,392,945,369	284,927,194	22,920,467	166,700,793,030
Số cuối kỳ	78,616,788,878	767,895,038	1,376,548,935	80,761,232,851

Ghi chú : phần giảm khác là do công ty loại bỏ chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty CP Thành Chí do đã ghi nhận tại số dư đầu năm

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ III NĂM 2010

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**13. Tăng, giảm Bất động sản đầu tư**

	Nhà cửa vật kiến trúc	Quyền sử dụng đất	Tổng Cộng
Nguyên giá BĐS đầu tư			
Số dư đầu năm	11,384,706,172	23,006,036,986	34,390,743,158
Mua trong kỳ			-
Thanh lý, nhượng bán		(2,061,000,000)	(2,061,000,000)
Số dư cuối năm	11,384,706,172	20,945,036,986	32,329,743,158
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	1,648,355,323	49,106,306	1,697,461,629
Khấu hao trong kỳ	170,770,590	2,791,106	173,561,696
Số dư cuối năm	1,819,125,913	51,897,412	1,871,023,325
Giá trị còn lại của BĐS đầu tư			
Tại ngày đầu năm	9,736,350,849	22,956,930,680	32,693,281,529
Tại ngày cuối kỳ	9,565,580,259	20,893,139,574	30,458,719,833

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Giảm khác	Số cuối kỳ
Mua sắm TSCĐ	1,492,860,292	27,515,722,170	(2,055,945,493)		26,952,636,969
XDCB dở dang	69,328,136,746	71,976,832,098	(1,542,740,050)	(25,000,461,126)	114,761,767,668
Cộng	70,820,997,038	99,492,554,268	(3,598,685,543)	(25,000,461,126)	141,714,404,637

Ghi chú : phần giảm khác là do công ty loại bỏ chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty CP Thành Chí do đã ghi nhận tại số dư đầu năm

15. Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh

Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Chứng Khoán Thành Công với tỷ lệ vốn góp 22,75%.

Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Thành Chí với tỷ lệ vốn góp 47,43%.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ III NĂM 2010

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**16. Đầu tư dài hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư cổ phiếu	13,185,500,000	54,737,000,000
Công ty Cổ phần Dệt Việt Thắng	125,000,000	125,000,000
Công ty Cổ phần Dệt may Huế	318,000,000	318,000,000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công	-	35,450,000,000
Công ty Cổ phần Du lịch Golf Vũng Tàu	8,700,000,000	8,700,000,000
Công ty Cổ phần Thành Phúc	1,665,000,000	1,665,000,000
Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ	-	6,120,000,000
Ngân hàng Cổ phần ngoại thương Việt Nam	2,377,500,000	2,359,000,000
Công ty CP Thành Châu	450,000,000	
Đầu tư trái phiếu		5,516,000
Cộng	<u>13,635,500,000</u>	<u>54,742,516,000</u>

17. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí quản lý xây dựng cơ bản cho dự án Khu công nghiệp Đức Hòa III	5,572,233,497	3,617,033,793
Chi phí công cụ, dụng cụ	360,499,052	1,794,509,615
Chi phí sửa chữa		92,114,592
Chi phí khác	888,855,801	257,600,589
Chi phí thuê đất	85,082,448,955	
Cộng	<u>91,904,037,305</u>	<u>5,761,258,589</u>

18. Tài sản dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ký quỹ, ký cược dài hạn	847,877,547	2,348,292,335
Khác	376,793,086	45,608,594
Cộng	<u>1,224,670,633</u>	<u>2,393,900,929</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ III NĂM 2010

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**19. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn các ngân hàng	470,233,571,886	414,768,872,164
- Far East Bank	65,646,043,375	68,610,233,019
- Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	162,665,961,390	173,393,230,242
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	60,382,741,261	17,811,353,452
- Ngân hàng Hồng Kông và Thương Hải - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	31,157,343,438	38,289,944,139
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	25,017,528,656	34,951,282,155
- Ngân hàng Công thương Việt Nam - Sở Giao dịch II	64,054,502,368	79,670,912,907
- Ngân hàng Phát triển TP. Hồ Chí Minh		2,041,916,250
- Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín	42,214,928,773	
- Công Ty E-Land	19,094,522,625	
Vay dài hạn đến hạn trả	70,940,524,736	95,448,608,445
Cộng	541,174,096,622	510,217,480,609

20. Phải trả người bán

Khoản phải trả người bán liên quan đến:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	76,483,627,208	65,003,161,075
Công ty Cổ phần Thành Chí	-	7,444,972,361
Công ty Cổ phần Thành Tân Tiến	4,455,906,162	4,486,792,652
Công ty Cổ phần phòng khám đa khoa Thành Công	2,132,429,605	1,624,481,953
Cộng	83,071,962,975	78,559,408,041

21. Người mua trả tiền trước

Người mua trả tiền trước liên quan đến:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công	20,948,620,115	14,920,334,238
Công ty Cổ phần Thành Chí	-	2,914,626,564
Công ty Cổ phần Thành Tân Tiến	385,198,823	820,173,979
Công ty Cổ phần Phòng khám đa khoa Thành Công	-	-
Cộng	21,333,818,938	18,655,134,781

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ III NĂM 2010

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	33,766,593	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9,177,300,727	7,332,500,242
Thuế thu nhập cá nhân	456,264,043	125,119,225
Thuế tài nguyên	-	57,341,309
Các loại thuế khác	-	121,158,350
Thuế XNK	18,324,065	-
Cộng	9,685,655,428	7,636,119,126

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

23. Phải trả người lao động

Các khoản tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng... còn phải trả cho công nhân viên.

24. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	236,613,861	-
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	1,540,995,860	1,251,887,344
Phải trả cổ phần hóa	-	1,144,812,266
Bà Đặng Thị Minh Thu	51,000,000,000	51,000,000,000
Ông Nguyễn Hải Minh	90,464,219	90,464,219
Phải trả tạm ứng nội bộ	2,955,338,773	-
Cổ tức phải trả cho cổ đông	60,981,000	3,000,000,000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	181,468,410	1,116,575,660
Cộng	56,065,862,123	57,603,739,489

25. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả giá trị quyền sử dụng đất đang sử dụng	37,502,000,000	37,502,000,000
Công ty TNHH Tân Hoàng Thắng tạm góp vốn	-	15,000,000,000
Cộng	37,502,000,000	52,502,000,000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ III NĂM 2010

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**26. Vay và nợ dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn các ngân hàng	367,026,885,031	387,309,731,644
- Far East Bank	29,890,723,264	33,991,302,965
- Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	31,618,847,245	15,231,761,234
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	1,753,991,867	3,293,123,297
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	42,642,081,637	48,600,612,439
- Ngân hàng Công thương Việt Nam - Sở Giao dịch II	250,690,328,175	265,849,988,866
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	9,960,342,843	10,992,342,843
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu - Chi nhánh Tân Bình	-	8,712,000,000
- Vay dài hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á	42,800,000	150,800,000
- Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam	427,770,000	487,800,000
Thuê tài chính	660,980,300	1,565,957,400
Cộng	<u>367,687,865,331</u>	<u>388,875,689,044</u>

Khoản vay dài hạn các ngân hàng để đầu tư xây dựng cơ bản, mua máy móc thiết bị, mua xe.

Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

27. Vốn chủ sở hữu**Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vốn đầu tư của Nhà nước	32,591,900,000	64,000,000,000
Vốn góp của các cổ đông khác	401,790,530,000	370,382,430,000
Thặng dư vốn cổ phần	45,032,400,000	45,032,400,000
Cổ phiếu quỹ	(5,939,990,000)	(5,939,990,000)
Cộng	<u>473,474,840,000</u>	<u>473,474,840,000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ III NĂM 2010

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	43,488,243	43,488,243
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	43,438,243	43,438,243
- Cổ phiếu phổ thông	43,438,243	43,438,243
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	100,450	100,450
- Cổ phiếu phổ thông	100,450	100,450
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	43,337,793	43,337,793
- Cổ phiếu phổ thông	43,337,793	43,337,793
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của từng Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của từng Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay (Số lũy kế)</u>	<u>Năm trước (Số lũy kế)</u>
Tổng doanh thu	1,374,070,204,023	725,418,842,388
- Doanh thu bán thành phẩm	1,329,948,852,022	720,476,015,481
- Doanh thu bán hàng hóa, vật tư	3,883,589,700	
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	32,137,762,301	4,942,826,907
- Doanh thu bán bất động sản	8,100,000,000	
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(2,590,021,171)	(5,353,042,332)
- Giảm giá hàng bán		(132,627,308)
- Hàng bán bị trả lại	(2,590,021,171)	(5,220,415,024)
Doanh thu thuần	1,371,480,182,852	720,065,800,056

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ III NĂM 2010

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Trong đó:***Doanh thu liên quan đến:*

Công ty Cổ phần Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công	1,335,458,830,851	675,392,028,180
Công ty Cổ phần Thành Chí	-	22,247,390,295
Công ty Cổ phần Thành Tân Tiến	23,489,306,723	16,094,527,542
Công ty Cổ phần Phòng khám đa khoa Thành Công	12,532,045,278	6,331,854,039

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay (Số lũy kế)	Năm trước (Số lũy kế)
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	1,061,797,201,100	567,997,874,890
Giá vốn của hàng hóa, vật tư đã cung cấp	3,876,891,004	
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	26,699,687,690	3,444,740,934
Giá vốn của bất động sản	2,061,000,000	
Cộng	1,094,434,779,794	571,442,615,824

Trong đó:*Giá vốn hàng bán liên quan đến:*

Công ty Cổ phần Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công	1,063,858,201,100	536,033,155,222
Công ty Cổ phần Thành Chí	-	17,444,621,431
Công ty Cổ phần Thành Tân Tiến	21,298,047,808	13,134,223,538
Công ty Cổ phần Phòng khám đa khoa Thành Công	9,278,530,886	4,830,615,633

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ III NĂM 2010

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay (Số lũy kế)	Năm trước (Số lũy kế)
Lãi tiền gửi	1,014,403,095	1,544,023,787
Lãi tiền cho vay, lãi hợp tác kinh doanh	56,500,000	
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	3,780,650,000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	12,705,912,544	46,781,398,932
Lãi bán cổ phiếu	1,540,800,000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		3,489,579,857
Doanh thu tài chính khác	-	6,000,391
Cộng	15,317,615,639	55,601,652,967

Trong đó:*Doanh thu hoạt động tài chính liên quan đến:*

Công ty Cổ phần Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công	15,243,811,252	55,493,615,490
Công ty Cổ phần Thành Chí	-	87,787,089
Công ty Cổ phần Thành Tân Tiến	10,049,861	12,575,573
Công ty Cổ phần Phòng khám đa khoa Thành Công	63,754,526	7,674,815

4. Chi phí tài chính

	Năm nay (Số lũy kế)	Năm trước (Số lũy kế)
Chi phí lãi vay	53,111,773,424	37,565,549,960
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	15,122,135,111	
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	30,241,044,868	72,674,396,632
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn		(1,532,100,000)
Chi phí tài chính khác	-	140,110,407
Cộng	98,474,953,403	108,847,956,999

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ III NĂM 2010

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Trong đó:***Chi phí tài chính liên quan đến:*

Công ty Cổ phần Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công	98,263,478,107	108,451,086,069
Công ty Cổ phần Thành Chí		137,517,379
Công ty Cổ phần Thành Tân Tiến	173,516,379	119,243,144
Công ty Cổ phần Phòng khám đa khoa Thành Công	37,958,917	140,110,407

5. Chi phí bán hàng*Chi phí bán hàng liên quan đến:*

	Năm nay (Số lũy kế)	Năm trước (Số lũy kế)
Công ty Cổ phần Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công	36,507,379,967	12,521,753,538
Công ty Cổ phần Thành Chí		466,945,570
Công ty Cổ phần Thành Tân Tiến	1,859,790,843	1,982,921,621
Cộng	38,367,170,810	14,971,620,729

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp*Chi phí quản lý doanh nghiệp liên quan đến:*

	Năm nay (Số lũy kế)	Năm trước (Số lũy kế)
Công ty Cổ phần Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công	41,024,849,177	31,596,470,090
Công ty Cổ phần Thành Chí	-	2,308,248,836
Công ty Cổ phần Thành Tân Tiến	930,719,801	1,035,012,993
Công ty Cổ phần Phòng khám đa khoa Thành Công	4,236,917,066	3,681,398,651
Cộng	46,192,486,044	38,621,130,570

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ III NĂM 2010

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**7. Thu nhập khác***Thu nhập khác liên quan đến:*

	Năm nay (Số lũy kế)	Năm trước (Số lũy kế)
Công ty Cổ phần Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công	1,855,088,457	3,307,713,119
Công ty Cổ phần Thành Chí	-	12,190,009,488
Công ty Cổ phần Thành Tân Tiến	4,097,148	30,823,110
Cộng	1,859,185,605	15,528,545,717

8. Chi phí khác*Chi phí khác liên quan đến:*

	Năm nay (Số lũy kế)	Năm trước (Số lũy kế)
Công ty Cổ phần Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công	1,370,377,340	3,086,327,385
Công ty Cổ phần Thành Chí	-	1,443,782,172
Công ty Cổ phần Thành Tân Tiến	23,774,698	92,169,071
Công ty Cổ phần Phòng khám đa khoa Thành Công	68,750,000	
Cộng	1,462,902,038	4,622,278,628

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay (Số lũy kế)	Năm trước (Số lũy kế)
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	966,046,372,481	476,579,035,403
Chi phí nhân công	142,884,508,484	99,659,155,703
Chi phí khấu hao tài sản cố định	40,129,653,045	40,488,953,877
Chi phí dịch vụ mua ngoài	72,808,872,352	62,807,840,215
Chi phí khác	46,016,494,855	38,703,608,178
Cộng	1,267,885,901,217	718,238,593,376

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ III NĂM 2010

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

1. Giải trình về lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý III năm 2010 tăng 98% so với cùng kỳ quý III năm 2009 do:

Doanh thu quý III năm 2010 tăng 88 % so với quý III năm 2009, chủ yếu là công ty đẩy mạnh xuất khẩu mặt hàng sợi, đây là mặt hàng được công ty đầu tư dây chuyền sản xuất mới và đưa vào hoạt động chính thức từ năm 2009 (tăng doanh thu xuất khẩu sợi từ 2,1 triệu USD quý 03 năm 2009 lên 7,6 triệu USD trong quý 03 năm 2010).

Đồng thời công ty tiết giảm được một số chi phí so với quý III năm 2009, cụ thể như sau:

	Quý III/2010	Quý III/2009
+ Giá vốn hàng bán/ doanh thu thuần	78,00 %	81,00 %
+ Chi phí quản lý/doanh thu thuần	3,00 %	4,70 %

2. Theo luật lao động Việt Nam, khoản trợ cấp thôi việc được tính trên cơ sở nửa tháng lương cho mỗi năm người lao động làm việc cho công ty tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008, là ngày trước ngày luật bảo hiểm xã hội mới có hiệu lực. Vì vậy tại số đầu năm công ty đã điều chỉnh giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối số tiền 17.721.770.500 đồng để trích lập bổ sung tiền trợ cấp thôi việc, để phản ánh đúng nghĩa vụ phải trả cho người lao động của công ty.

3. Trong bảng cân đối kế toán, tại số đầu năm công ty có điều chỉnh giảm thuế thu nhập doanh nghiệp của năm 2009 số tiền 5,293,724,285 đồng do công ty quyết toán lại thuế TNDN theo công văn số 7250/BTC-TCT ngày 07/06/2010. Theo đó, khoản lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ, lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ cuối năm tài chính sẽ được bù trừ với khoản lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ, lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ cuối năm tài chính. Từ đó, công ty cũng điều chỉnh tăng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối số tiền 5,293,724,285 đồng.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh các Công ty con như sau:

1. Công ty Cổ phần Thành Tân Tiến:

Vốn điều lệ: 29,250,000,000 đồng; vốn chủ sở hữu 8,675,000,000 đồng. - Công ty đã góp vốn 5,265,000,000 đồng, tương đương 60,69 %.

Doanh thu thuần lũy kế 9 tháng đầu năm 2010: 24,804,264,222 đồng

Lợi nhuận (lỗ) sau thuế 9 tháng đầu năm 2010: (782.395.797) đồng

2. Công ty Cổ phần Phòng Khám Đa Khoa Thành công:

Vốn điều lệ: 15,000,000,000 đồng; vốn chủ sở hữu: 15,000,000,000 đồng – công ty đã góp vốn 8,495,000,000 đồng, tương đương 56,63%

Doanh thu thuần lũy kế 9 tháng đầu năm 2010: 12,532,045,278 đồng.

Lợi nhuận (lỗ) sau thuế 9 tháng đầu năm 2010: (1,026,357,065) đồng.

3. Công ty Cổ phần Slico:

Vốn điều lệ: 35,000,000,000 đồng; vốn chủ sở hữu: 35,000,000,000 VND. Trong đó công ty đầu tư vào cổ phiếu 44.521.351.185 VND (2,450,000 cổ phiếu; mệnh giá 10,000 VND/ 1 cổ phiếu - tỉ lệ góp vốn 70%).

Kết quả hoạt động của công ty chưa có vì đang triển khai hoạt động.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY – ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ III NĂM 2010

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Công ty cổ phần Thành Quang:

- Vốn điều lệ: 22,000,000,000 đồng; vốn chủ sở hữu: 22,000,000,000 VND. Trong đó công ty đầu tư vào cổ phiếu 21,010,800,000 đồng (2,145,000 cổ phiếu; mệnh giá 10,000 đồng/ 1 cổ phiếu - tỉ lệ góp vốn 97,50%).

Kết quả hoạt động của Thành Quang chưa có.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2010


Phạm Thị Thanh Thủy
Người lập biểu


Nguyễn Minh Hào
Kế toán trưởng


LEE EUN HONG
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY - ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG

Địa chỉ: số 36 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT QUÝ III NĂM 2010

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u> 1	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u> 2	<u>Cổ phiếu quỹ</u> 3	<u>Quỹ dự trữ phát triển</u> 4	<u>Quỹ dự phòng tài chính</u> 5	<u>LN sau thuế chưa phân phối</u> 6	<u>Chênh lệch tỷ giá hối đoái</u> 7	<u>Quỹ khác thuộc vốn</u> 8	<u>Cộng</u> 8	Đơn vị tính: đồng.
Số dư đầu năm trước	241,839,200,000	59,944,891,000	(5,939,990,000)	21,291,656,686	19,213,308,490	(454,236,160)			335,894,830,016	
- Tăng vốn trong năm trước	192,543,230,000	(14,912,491,000)		(13,981,319,000)					163,649,420,000	
- Lãi ròng năm trước				6,241,683,643	2,748,159,474	45,212,595,624			45,212,595,624	
- Tăng khác (Trích quỹ)						(16,473,767,062)		277,600,000	(7,206,323,945)	
- Các khoản thu khác						174,257,543			174,257,543	
- Chia cổ tức năm trước						(5,136,797,150)			(5,136,797,150)	
- Chênh lệch tỷ giá phát sinh						5,293,724,285	(9,942,091,930)		(9,942,091,930)	
- Quyết toán lại thuế TNDN 2009					(374,972,605)	(17,721,770,500)			(17,721,770,500)	
- Trích bổ sung trợ cấp thôi việc					(83,362,764)				(83,362,764)	
- Chi quỹ trong năm						109,800,000			(374,972,605)	
- Giảm khác									26,437,236	
Số dư cuối năm trước	434,382,430,000	45,032,400,000	(5,939,990,000)	13,552,021,329	21,503,132,595	11,003,806,580	(9,942,091,930)	277,600,000	509,869,308,574	
Số dư đầu năm nay	434,382,430,000	45,032,400,000	(5,939,990,000)	13,552,021,329	21,503,132,595	11,003,806,580	(9,942,091,930)	277,600,000	509,869,308,574	
- Lãi trong năm nay						95,463,920,158			95,463,920,158	
- Chia cổ tức						(21,668,896,500)			(21,668,896,500)	
- Chênh lệch tỷ giá phát sinh							(3,524,492,287)		(3,524,492,287)	
- Chi quỹ trong năm				551,052,099	551,052,099	(1,653,156,296)			(551,052,098)	
- Điều chỉnh lỗ đầu năm của Công ty CP Chứng Khoán Thành Công						(17,055,051,226)			(17,055,051,226)	
- Điều chỉnh giảm lỗ của Công ty CP Thành Châu						1,536,337,099			1,536,337,099	
- Khác				(6,774,311,293)	(966,646,329)	4,883,568,668		(277,600,000)	10,331,595,263	
Số dư cuối năm nay	434,382,430,000	45,032,400,000	(5,939,990,000)	7,328,762,135	21,087,538,365	72,510,528,483	-	-	574,401,668,983	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2010



Nguyễn Minh Hào

Nguyễn Minh Hào
Kế toán trưởng

Phạm Thị Thanh Thủy

Phạm Thị Thanh Thủy
Người lập biểu